

Số: /2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2023/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Chị **TTBD**, sinh năm 1997; Căn cước công dân số: xxxx cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKT và nơi ở: Số xx Ngõ Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **LTT**, sinh năm 1992; Căn cước công dân số: xxxx cấp ngày 25/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKT: số xx ngách xxx/x Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: xxxx khu đô thị Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị **TTBD** và anh **LTT** là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số xxx ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị TTBD và anh LTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu LTK, sinh ngày 28/6/2019; Và cháu LTKK, sinh ngày 16/10/2020. Ly hôn, chị D, anh T thảo thuận chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu LTKK; Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu LTK. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị D, anh T. Đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị D, anh T phải bảo đảm quyền đi lại thăm nom con chung nhau không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nhà ở chung, về công nợ chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung, không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị TTBD tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 000xxxx ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### *Nơi nhận:*

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

#### THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy